

Số: 02/2022/QĐST- HNGĐ

Quỳnh nhai, ngày 28 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN
THAM GIA HOÀ GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ theo quy định tại các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào yêu cầu Toà án công nhận sự thỏa thuận của các đương sự Lò T và anh Mè Văn N.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 9 năm 2022 về việc Xin ly hôn của chị Lò T với anh Mè Văn N.

- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2022 về sự thỏa thuận của các bên tham gia hoà giải sau đây:

- Người khởi kiện: **Chị Lò T** – sinh năm 1998

Địa chỉ: Bản C, xã N, huyện Q, tỉnh Sơn La.

- Người bị kiện: **Anh Mè Văn N** – Sinh năm 2000

Địa chỉ: Bản C, xã N, huyện Q, tỉnh Sơn La.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải thành do Hoà giải viên chuyển sang Toà án và các tài liệu do Toà án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thỏa thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 12 tháng 9 năm 2022, cụ thể như sau:

- Chị **Lò T** và anh **Mè Văn N** thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Thỏa thuận giao con chung là cháu **Mè Vũ C**, sinh ngày 03/3/2017 cho bố là anh **Mè Văn N** trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, chị **Lò T** không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh **N**.

Chị **Lò T** có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, có quyền yêu cầu về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có căn cứ.

- **Về tài sản chung**: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- **Về nợ chung**: Không có, không yêu cầu giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- CCTHADS huyện;
- Các đương sự (02);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Kiều Anh

